

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16-01-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03-12-2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26-11-2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14-6-2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16-11-2013;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28-7-2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16-01-2012 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28-7-2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2400/SNV-TĐKT ngày 26 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16-01-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 3:

"b) Cá nhân giữ các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Giám đốc chi

nhánh. Có đơn đăng ký và hồ sơ hợp lệ tham gia xét tặng danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình”.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4

"1. Ba năm xét tặng 1 lần."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm f, khoản 2 Điều 7

"1. Đối với doanh nghiệp

a) Được cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký doanh nghiệp từ 05 năm trở lên, có hồ sơ tham gia xét chọn hợp lệ;

c) Kinh doanh có lãi; Doanh thu, lợi nhuận có tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước;

d) Kim ngạch xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước *(chỉ tiêu này áp dụng đối với doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu);*

e) Số thuế nợ, đọng không vượt quá 5% trên tổng số phải nộp. Số nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Số nộp ngân sách hàng năm đạt 100 triệu đồng trở lên đối với các doanh nghiệp không được ưu đãi thuế; 50 triệu đồng trở lên đối với hợp tác xã, các doanh nghiệp thuộc diện ưu đãi thuế theo quy định hiện hành;

l, Các tiêu chí lựa chọn, thang, bảng điểm để xác định thành tích cụ thể của doanh nghiệp sẽ được Hội đồng xét tặng thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo kế hoạch tổ chức vào năm tổ chức xét tặng.

2. Đối với doanh nhân

f) Trong quá trình xét tặng ưu tiên những doanh nhân có sáng kiến kỹ thuật hoặc ứng dụng công nghệ mới (Có đề tài, sáng kiến, giải pháp được hội đồng khoa học cấp tỉnh đánh giá đạt loại Khá trở lên) mang lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp; quan tâm đến công tác xây dựng, quảng bá thương hiệu của sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;"

4. Bãi bỏ Điều 8

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 13

"2. Hồ sơ đề nghị xét tặng làm 02 bộ: 01 bộ gửi đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), 01 bộ gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 7 của năm tổ chức xét tặng danh hiệu."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 14

"3. Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng tổng hợp hồ sơ; đề nghị các ngành có liên quan thẩm định thành tích; tổ chức họp Hội đồng xét tặng lựa

chọn hoặc xin ý kiến bằng văn bản để lựa chọn “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình”;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TD-KT Trung ương;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Sở Nội vụ (5 bản);
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Đăng Công báo và Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, NC (V150b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang